

LỰC CẦU VÙNG HỖ TRỢ

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Dầu khí năm 2025

Thị trường vận tải hàng lỏng, đặc biệt là dầu thô và sản phẩm dầu, đang tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu ổn định tại Trung Quốc và sự phục hồi của các nhà máy lọc dầu toàn cầu.

Việc gia tăng nhu cầu dầu toàn cầu và thương mại đường dài giữa khu vực Đại Tây Dương - châu Á có thể hỗ trợ giá cước định hạn của tàu chở dầu thô duy trì ổn định ở mức cao trong giai đoạn 2025

Dự thảo nghị định 95 của chính phủ đã trao quyền cho các DN đầu mối tự chủ hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng dầu. Giúp DN xăng dầu linh hoạt hơn trong biến động giá dầu và cải thiện biên lợi nhuận

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 8,24 điểm trong phiên 06/01 kết phiên ở mức 1.246,35 điểm. Thanh khoản tăng 0,84% so với phiên giao dịch ngày 03/01. Khối ngoại quay lại mua ròng gần 113 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giằng co và điều chỉnh trong vùng 1.240-1.260 điểm trong phiên giao dịch ngày 07/01/2025. VN-Index tiếp tục trải qua một phiên giao dịch giảm điểm với lực bán gia tăng mạnh mẽ, mặc dù khối ngoại quay lại mua ròng nhưng tâm lý NĐT vẫn có phần bi quan. Thị trường hiện tại vẫn đang thiếu vắng thông tin trước mùa BCTC Q4/2024, và chờ đợi những tín hiệu mới từ tình hình vĩ mô. Về mặt kỹ thuật, thị trường khả năng sẽ tiếp tục giằng co điều chỉnh, kỳ vọng sẽ có phản ứng phòng vệ và lực cầu tham gia mạnh tại vùng 1.240 điểm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Table with 7 columns: Chỉ báo, RSI 14, MFI, MA10, MA20, MA50, MA100. Rows include Giá trị (Values) and Hành động (Action) for various indicators.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

PLX

Khuyến nghị: Theo dõi

TP: 44.700 VND | UPSIDE: +17%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT tiếp tục quan sát thị trường, các vị thế mua mới nên chờ tín hiệu trở lại của lực cầu đi kèm giá đóng cửa trên kháng cự.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, hạ tỷ trọng danh mục khi VN-Index mất ngưỡng hỗ trợ 1.250 điểm.

Tổng quan thị trường

Table with 3 columns: Thị trường, Giá trị, %Δ. Rows include VN-Index, HNX-Index, and UPCoM, each with sub-rows for specific market indicators like Đóng cửa, KLCP, GTGD, Khớp lệnh, and Thỏa thuận.

Diễn biến TTCK Mỹ: Trong phiên giao dịch thứ Hai, chỉ số chuẩn S&P 500 tăng 0,55%, trong khi chỉ số công nghệ Nasdaq tăng 1,24%. Chỉ số Dow hoạt động kém hiệu quả, giảm 0,06%.

Thế giới: Trong tuần này, một loạt số liệu quan trọng về thị trường lao động sẽ được công bố, với báo cáo việc làm tháng 12/2024 vào sáng 10/1 được coi là số liệu quan trọng nhất trong tuần. Các số liệu cập nhật về cơ hội việc làm và tăng trưởng lương trong lĩnh vực tư nhân cũng như các báo cáo về hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cũng được công bố. Số liệu được công bố trong tuần này sẽ cung cấp bức tranh tổng thể cuối cùng về thị trường lao động trước cuộc họp tiếp theo của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) dự kiến diễn ra vào ngày 28-29/1. Báo cáo việc làm tháng 12/2024 dự kiến sẽ cho thấy thị trường lao động Mỹ có thêm 153.000 việc làm, giảm so với mức 227.000 trong tháng 11/2024. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp được cho là sẽ giữ ổn định ở mức 4,2%.

Việt Nam: Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, báo cáo cho biết, vốn đăng ký cấp mới có 3.375 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 19,73 tỷ USD, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và giảm 7,6% về số vốn đăng ký. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 13,44 tỷ USD, chiếm 68,1% tổng vốn đăng ký cấp mới; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 3,72 tỷ USD, chiếm 18,8%; các ngành còn lại đạt 2,57 tỷ USD, chiếm 13,1%. Về vốn đăng ký điều chỉnh, có 1.539 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 13,96 tỷ USD, tăng 50,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm xuống mức 25.380.

Dầu: Về nguồn cung, dự kiến sản lượng và xuất khẩu dầu của Iran sẽ giảm vào quý II/2025 do những thay đổi chính sách dự kiến và các lệnh trừng phạt thắt chặt hơn từ chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump sắp nhậm chức. Sản lượng tại quốc gia thành viên thuộc Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) này có thể giảm 300.000 thùng/ngày xuống 3,25 triệu thùng/ngày vào quý II/2025.

HAG: Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai - HAGL cho biết, chỉ trong vài ngày cuối năm 2024, doanh nghiệp do ông Đoàn Nguyên Đức (Bầu Đức) làm Chủ tịch vừa có hai lần thanh toán tiền gốc trái phiếu cho Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) với tổng trị giá hơn 1.000 tỷ đồng. Tính đến nay, HAGL của Bầu Đức đã thanh toán được phần lớn trong tổng cộng 6.596 tỷ đồng lô trái phiếu do BIDV là trái chủ, dự kiến đáo hạn ngày 30/12/2026. Số tiền còn lại chỉ khoảng 766 tỷ đồng. Hoàng Anh Gia Lai dự kiến sẽ thanh toán nốt vào quý II/2025 và đạt mục tiêu “hết nợ” trái phiếu như Bầu Đức đã tuyên bố trước đó. Về hơn 1.000 tỷ đồng thanh toán trái phiếu, chia sẻ với báo chí, ông Đoàn Nguyên Đức cho hay đó là từ Công ty CP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (HAGL Agrico - HNG) chuyển trả để HAG thanh toán cho BIDV.

NVL: Theo công bố từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), CTCP Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland) đã mua lại 5 lô trái phiếu trước hạn với tổng giá trị 1.550 tỷ đồng trong ngày 31/12/2024. Cả 5 lô trái phiếu Novaland mua lại đều được phát hành trong năm 2020, đáo hạn vào tháng 8/2025. Trước đó, Novaland đã công bố phương án mua lại trái phiếu trước hạn với giá trị tối đa tính theo mệnh giá là 7.000 tỷ đồng. Danh sách dự kiến mua lại gồm 21 lô trái phiếu. Như vậy, sau khi mua 5 lô nói trên, doanh nghiệp này vẫn còn 5.450 tỷ đồng trái phiếu cần mua. Trong một diễn biến khác, Novaland vừa thông qua nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh giá chuyển đổi và tỷ lệ chuyển đổi cho lô trái phiếu trị giá 300 triệu USD. Theo đó, giá chuyển đổi là 36.000 đồng/cổ phiếu, tỷ giá cố định tại thời điểm chuyển đổi là 24.960 VND/USD và có thể được điều chỉnh theo các sự kiện liên quan. Tỷ lệ chuyển đổi được xác định là 149.038 cổ phiếu/trái phiếu, hiệu lực từ ngày 5/1/2025.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.975,38	0,55	1,82
DJIA	42.706,56	-0,06	0,74
Nasdaq	19.864,98	1,24	3,03
Shanghai	3.206,92	-0,14	-1,71
Hang Seng	19.688,29	-0,36	0,33

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.632,36	-0,22	-0,97
Dầu WTI	73,28	-0,92	0,21
Dầu Brent	77,42	1,19	2,00
Than	123,50	-0,88	-1,40
Đồng	4,1486	2,70	3,96
Quặng sắt	99,44	0,00	-4,02
Thép	443,43	0,27	-0,85

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	108,16	-0,70	-1,04
USD/JPY	157,25	-0,02	-0,15
USD/CNY	7,3293	-0,39	-0,16
EUR/USD	1,0396	0,84	1,29
GBP/USD	1,2516	0,75	1,11

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
ACB	299,80	24,80	-1,20
NAB	154,98	15,80	0,96
PDR	192,26	19,60	-4,16
VCG	132,81	18,25	0,83
DBC	169,48	26,50	-4,50

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	518,46	149,30	0,20
HPG	403,22	26,05	-2,07
MBB	359,43	24,40	-1,21
MSN	356,05	67,20	-3,59
STB	348,08	36,25	0,42

PLX
(HOSE)

Khuyến nghị	Theo dõi
Giá hiện tại (03/01/2025)	49.350
Giá mục tiêu	44.700
Tiềm năng tăng trưởng	17%-19%
Vùng mua	37.500-38.200
Ngưỡng cắt lỗ	<36.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T2024, PLX với doanh thu thuần đạt 212.990 tỷ đồng (+3,6% yoy), lợi nhuận gộp của PLX đạt 12.712 tỷ đồng (+12,8% yoy). Qua đó, PLX đã vượt 13,3% kế hoạch doanh thu và vượt 10,3% kế hoạch LNTT năm 2024.

Tài chính vững mạnh, cổ tức đều đặn: Tại 30/9/2024, PLX có 23.352 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (-16,6% so với cuối năm 2023), chiếm 33,3% cơ cấu TTS. Lượng tiền dồi dào sẽ giúp PLX có thể chủ động trong các hoạt động kinh doanh. PLX cũng chi trả cổ tức bằng tiền khá đều đặn, năm 2021 là 12%, năm 2022 là 7%, năm 2023 là 15% và dự kiến năm 2024 là 10%.

Thị phần rộng lớn: Thị trường phân phối xăng dầu Việt Nam dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ CAGR 4,3%/năm trong giai đoạn 2022-2030. Petrolimex hiện chiếm hơn 50% thị phần với 5.500 cửa hàng xăng dầu trên toàn quốc, dẫn đầu thị trường. PLX có cơ hội gia tăng thị phần từ việc làm đầu mỗi xăng dầu khi các công ty đầu mỗi khác bị rút giấy phép, cũng như từ bán lẻ xăng dầu nhờ sớm triển khai xuất hóa đơn bán lẻ.

Giá dầu kỳ vọng duy trì ổn định ở mức cao và không có biến động lớn trong giai đoạn 2025 khi nguồn cung dầu thô tiếp tục thắt chặt trước các nỗ lực của OPEC nhằm đảm bảo giá dầu. Nhu cầu tăng trưởng tại các khu vực chính như Trung Quốc và Mỹ khi nền kinh tế dần hồi phục cũng là một yếu tố quan trọng. Giá dầu ổn định giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu như PLX giảm tỷ lệ trích lập giảm giá hàng tồn kho, từ đó hỗ trợ tăng biên lợi nhuận gộp.

Tiềm năng phát triển đa ngành: Ngoài lĩnh vực xăng dầu, PLX còn đang đầu tư mạnh vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo như điện mặt trời và điện gió, phù hợp với xu hướng phát triển xanh của nền kinh tế. Điều này không chỉ giúp PLX đa dạng hóa nguồn thu nhập mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Dầu khí
Biến động giá 1Y	33.160-51.700
KLGDBQ 10D (CP)	693.630
Vốn hóa (tỷ đồng)	48.854,27
BVPS	20.031
P/E (lần)	16,36
P/B (lần)	1,92
EPS (VND)	2.349,75
SL CPLH (triệu CP)	1.270,59
Tỷ lệ free-float (%)	10,00
Tỷ lệ sở hữu NGTNN (%)	17,41
ROA (%)	3,92
ROE (%)	11,51

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

PLX đang tích cực lấy lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tích lũy hướng về vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	42,28	Quan sát
MFI	57,43	Mua
MA10	38,34	Quan sát
MA20	38,86	Quan sát
MA50	39,42	Quan sát
MA100	42,54	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	GAS	Theo dõi	67,7–68,2			77.000	65.000			
2	VPB	Theo dõi	18,8–19,2			22.200	18.000			
3	SAB	Theo dõi	55–55,5			64.000	52.600			
4	CMG	Theo dõi	47–48,5			58.500	45.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6–26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			0,2%
2	KBC	Nắm giữ	27,1–27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			-1,3%
3	PAN	Nắm giữ	22,2–22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			3,1%
4	VGC	Nắm giữ	43,0–44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			6,8%
5	BCM	Nắm giữ	67,5–69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			2,2%
6	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			-1,7%
7	CTR	Nắm giữ	122–125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700			7,8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	PVT	Chốt lời	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000	26/12/24	28.300	2,5%
5	TNG	Chốt lời	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700	27/12/24	26.300	5,6%
6	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
7	MSN	Cắt lỗ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400	31/12/24	70.800	-0,7%
8	PDR	Chốt lời	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800	31/12/24	20.950	5,3%
9	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
10	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
11	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
12	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
13	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
14	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
15	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
16	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
17	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
18	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
19	IDC	Chốt lời	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.